

# Tiến Về Quảng Trị

*Giang Văn Nhân, K22*

Vào dịp Lễ Phục Sinh năm 1972, sáng ngày 30 tháng 3 CSBV bắt đầu từ sông Bến Hải tấn công vùng hỏa tuyến trách nhiệm của Sư Đoàn 3 BB từ các căn cứ A2 Dốc Miếu, A4 Cồn Thiên, Fuller, và các căn cứ dọc theo thung lũng Ba Lòng của Lữ Đoàn 147/TQLC, căn cứ Sarge, Holcomb, Ba Ho.



Ngày 1 tháng 5 năm 1972, Chuẩn Tướng Vũ Văn Giai, Tư Lệnh Sư Đoàn 3 Bộ Binh, cùng Bộ Chỉ Huy rời khỏi Cổ Thành Quảng Trị. Các đơn vị tham chiến như Biệt Động Quân, Thủy Quân Lục Chiến, Sư Đoàn 3 BB, Thiết Giáp, Pháo Binh, Địa Phương Quân và Nghĩa Quân thuộc Tiểu Khu Quảng Trị phải tự động triệt thoái về sông Mỹ Chánh, phòng tuyến tạm thời do Lữ Đoàn 369 TQLC thiết lập gồm các đơn vị của TQLC, Địa Phương Quân tiểu khu Thừa Thiên, Thiết Giáp, Biệt Động Quân.... Địch quân nhiều lần cố gắng chọc thủng phòng tuyến Mỹ Chánh nhưng bị bẻ gãy.

Ngày 13 tháng 5 năm 1972, Lữ Đoàn 369 với TĐ3/TQLC và TĐ6/TQLC được trực thăng CH53 và CH46 của TQLC Hoa Kỳ đổ bộ đột kích vào Hải Lăng, với TĐ9/TQLC vượt sông Mỹ Chánh chiếm mục tiêu ở hướng Bắc.

Ngày 21 tháng 5 năm 1972, trung đoàn chiến xa CSBV và bộ binh thuộc Trung Đoàn 27 can quyết tuyến phòng thủ của Tiểu Đoàn 105 Địa Phương Quân Quảng Trị. Tiểu đoàn này

mới hoàn tất khóa học bổ túc ở Trung Tâm Huấn Luyện Đồng Đa, được tái trang bị và vừa hoán đổi xong vị trí cho Liên Đội 4 Địa Phương Quân Thừa Thiên, chiều hôm trước. Toàn bộ thiết giáp của CSBV bị TQLC bắn cháy, và bị F4 Phantom triệt hạ ở Chính An, rải rác ở Cầu Chùa, dưới dốc cầu Vân Trình.

Ngày 24 tháng 7, TĐ7/TQLC được Thủy Vận Xa đổ bộ vào bờ biển Mỹ Thủy, trong lúc trực thăng CH53, CH46 chuyên quân của TĐ4/TQLC và TĐ6/TQLC xuống khu vực “Dãy Phố Buồn Thiu”.

Những cuộc đổ quân nhằm mục đích đột kích, tấn công thăm dò lực lượng của CSBV, nên các tiểu đoàn TQLC sau khi hoàn tất nhiệm vụ rút trở về phòng tuyến Mỹ Chánh.

### **Ngày 23 tháng 6 năm 1972.**

Đại Úy Phạm Tuấn Anh (Khóa 21 ĐL), Đại Đội Trưởng Đại Đội 1, nhận nhiệm vụ tấn công thăm dò thôn Phước Điền, ở bờ Bắc sông Mỹ Chánh, tỉnh Quảng Trị; trong khi Đại Đội 2, tại xã Phú Kinh, ứng chiến sẵn sàng tại vị trí. Từ 7 giờ sáng, Đại Úy Anh bắt đầu điều chỉnh pháo binh bắn vào mục tiêu, trong lúc đó Trung Úy Nguyễn Ngọc Trà (Khóa 26 TĐ), Đại Đội Phó, điều động 2 trung đội vượt qua Kinh Mai Lãn. Sau những tràng pháo binh bắn tê liệt mục tiêu, đơn vị dàn hàng ngang tiến vô mục tiêu. Khi cách bìa làng một khoảng trong tầm tác xạ hiệu quả, địch bắt đầu khai hỏa khiến một số binh sĩ bị thương nằm bám sát mặt đất. Phi cơ chiến đấu lên vùng và oanh tạc phía sau mục tiêu, có những tiếng nổ phụ rất lớn cùng cụm khói đen bốc lên. Sau khi phi cơ rời vùng, pháo binh tiếp tục tác xạ vào mục tiêu. Tuy nhiên, vì sự an toàn quân bạn sát vị trí địch, pháo binh không thể tác xạ đạn nổ gần hơn nữa. Địch trong bìa làng cây cối che kín vẫn tiếp tục bắn nên cánh quân của Đại Đội 1 không thể nào tiến lên, sau cùng phải tạo ra màn khói giúp đem thương binh về vị trí an toàn.

Chiều hôm đó, Đại Úy Anh điều chỉnh pháo binh bắn vào

mục tiêu, một quả đạn nổ gần làm Đại Úy Anh bị thương, Trung Úy Trà được lệnh tiểu đoàn tạm thời thay thế. Có người bảo rằng địch pháo kích vào vị trí Đại Đội 1, cũng có người cho rằng do tản đạn của pháo binh bạn yểm trợ.

### Sáng ngày 24 tháng 6.

Đại Úy Nguyễn Văn Thạch (TSQ) dẫn Đại Đội 3 lên Hội Điền hoán đổi vị trí của Đại Đội 1. Đại Đội 2 của Thảo phòng thủ tại Phú Kinh, có một tiểu đội bố trí quanh nghĩa địa, khi màn đêm buông xuống, toán tiên đồn, được trang bị máy PRC.25 của trung đội súng nặng, sẽ di chuyển lên ngã tư sông. Khu vực này rất trống trải không một bóng cây chỉ có đồng ruộng. Thiếu Tá Trần Kim Đệ (Đệ Đức), Tiểu Đoàn Phó, dự phòng hỏa tập tiên liệu được đánh số căn cứ vào phương giác từ điểm quan sát của tiên đồn.



**Lộ trình chuyển quân của Đại Đội 2, TD93 TQLC ngày 25/6/72.**

Chiều ngày hôm đó, Thiếu Tá Lê Bá Bình (Bắc Giang), Tiểu Đoàn Trưởng, đến Phú Kinh giao nhiệm vụ cho Đại Đội 2 phải chiếm thôn Phước Điền, vào sáng ngày hôm sau. Đại đội tự phác họa kế hoạch, điều động đơn vị tấn công mục tiêu, chỉ thông báo cho BCH Tiểu Đoàn để chuẩn bị Pháo Binh và Không Quân sẵn sàng yểm trợ khi cần thiết.

Trải bản đồ ra trước mặt, Thảo, nhìn chăm chú địa hình từ vị trí tiên đồn đến mục tiêu, cố hình dung lộ trình mà đại đội đã đi qua đó trong cuộc đột kích Hải Lăng ngày 13 tháng 5

năm 1972. Buổi họp tại bộ chỉ huy đại đội vào lúc hoàng hôn, Thiếu Úy Nguyễn Văn San (K 4/69 TĐ) chỉ huy trung đội toàn tiền đồn hướng về thôn Phước Điền cho biết:

- Địch quân trong mục tiêu chờ đợi Đại Đội 1 tiến gần sát mới khai hỏa, thật vất vả cho những anh em bị thương đang ở giữa cánh đồng, họ phải cố gắng bò ngược về phía sau.

Thiếu Úy Lê Văn Môn (SQĐB) nhận xét:

- Hôm mình đột kích Hải Lăng rút quân ngang qua nơi này, địa thế trống trải, dàn hàng ngang tiến vô sẽ bất lợi cho ta nếu có địch trong đó.

Thiếu Úy San đưa thêm dữ kiện:

- Tôi quan sát thấy có những ngôi mả rải rác, mình có thể bám vào đó để tiến sát mục tiêu.

Thiếu Úy Nguyễn Văn Lãm (K 6/68 TĐ) và Thiếu Úy Nguyễn Văn Nhái (K 24 ĐL) cùng một ý nghĩ:

- Đại Đội 1 theo đúng phương pháp “bắn dọn đường” chẳng khác nào giúp địch đề cao cảnh giác và phòng thủ, mất đi yếu tố bất ngờ.

Thảo góp thêm âu lo:

- Kinh đào Mai Lãnh rất sâu, kinh nghiệm mỗi lần làm bè vượt sông sẽ không tránh khỏi sự tập trung với âm thanh ồn ào, địch nghe ngóng và có thể pháo kích gây thương vong.

Thượng Sĩ I Võ Lách, Thường Vụ Đại Đội sinh quán gần sông ở Ninh Hòa (Nha Trang), nảy ra ý định:

- Ở khẩu đội súng cối có chiếc ghe. Hay là mình dùng ghe chở anh em qua kinh Mai Lãnh, vừa nhanh và giữ được yếu tố bí mật.

Qua ý kiến của Thượng Sĩ Võ Lách, Thảo phác họa kế hoạch cho ngày hôm sau. Ngay lập tức Hạ Sĩ Nguyễn Văn Đẹp, Hiệu Thính Viên, truyền lệnh các trung đội phó tìm xem có thêm chiếc ghe nào trong khu vực của mình nữa không.

Sau khi nhận báo cáo tổng kết được 3 chiếc ghe, Thảo trình bày:

- Tôi sẽ dùng xuồng chở đại đội qua kinh Mai Lạnh, và không xin pháo binh bắn dọn đường trước.

Bổ túc toàn bộ ý kiến của các sĩ quan và thường vụ đại đội, Thảo quyết định, phân chia tỉ mỉ nhiệm vụ từng trung đội. Sau đó Thảo trình bày với Bắc Giang kế hoạch điều quân của mình, đồng thời thông báo cho Đại Úy Thạch biết để tránh ngộ nhận khi thấy có sự chuyển quân của Đại Đội 2 trong đêm tối.

Hiện tại chắc chắn trong mục tiêu có CSBV, vì Đại Đội 1 thất bại do thói quen xuất quân lúc ban ngày, nên Thảo chọn giải pháp mới là nhờ bóng đêm hỗ trợ yếu tố nguy trang. Dùng ghe chuyển quân qua kinh vừa an toàn, nhanh chóng, vừa giúp người lính được khô ráo, tránh ướt toàn thân gây nhiều khó khăn khi di chuyển, âm thanh do quân phục ướt cọ sát vào nhau. Thảo xin tiểu đoàn trưởng chuẩn bị các hỏa tập của Pháo Binh sẵn sàng bắn phủ đầu khi hữu sự.

Đại đội chuẩn bị ngày com vắt từ tối hôm trước, lều võng gọn gàng trên ba lô, dây TAB thắt chặt, các túi đạn nhét cho đầy tránh gây tiếng động khi di chuyển. Xuất phát lúc 5 giờ sáng, tất cả âm thầm nổi bước hướng về vị trí tiền đồn, giống như những bóng ma trong đêm tối. Nhờ ánh trăng rằm, tiểu đội tiền đồn của Trung Đội 21 vẫn tiếp tục quan sát cảnh vật bên ngoài, yểm trợ cho đợt đầu tiên qua kinh. Một toán khác boi xuồng qua lại chở hết cả đại đội, sau khi hoàn tất Trung Đội 21 neo chặt các chiếc ghe lại.

Vượt qua kinh, Thiếu Úy Lãm, Đại Đội Phó, điều động Trung Đội 22 của Thiếu Úy Lê Văn Môn dẫn quân bên phải, Thiếu Úy Nguyễn Văn Nhái và Trung Đội 23 bên trái. Đồng loạt các tiểu đội trưởng chia tiểu đội thành từng toán, bám vào các ngôi mả dòi để ẩn núp, liên lạc bằng thủ lệnh. Đại đội bố trí xong xuôi, Hạ Sĩ Lê Văn Lượm, Hiệu Thính Viên tần số nội bộ, bám liên tục 3 lần vào ống liên hợp, mật lệnh cho các

trung đội tiến quân.

Khinh Binh Thạch Rong, người Việt gốc Miên, da ngâm đen nhanh nhẹn bám vào làng. (Được biết Thạch Rong có sử dụng “Bùa Miên” đặc biệt là cái nón sắt, Rong yêu cầu đừng ai đụng đến, ngay cả anh cũng không bao giờ ngồi lên nó.) Anh ra thủ lệnh cho tiểu đội của Hạ Sĩ Du Minh Chiếu nối tiếp theo sau. Toán này dùng lưỡi lê thanh toán 2 tên địch chênh mảng việc canh gác. Thiếu Úy Môn và trung đội tiến sâu vào mục tiêu.

Hạ Sĩ Nguyễn Minh Chánh, cùng tiểu đội lần lượt chiếm bờ tre, thanh toán gọn gàng 1 tên địch bằng lưỡi lê, trong khi Thiếu Úy Nhái điều động trung đội ập vào rồi cùng tiến ngang với Thiếu Úy Môn. Ba căn nhà trước mặt họ, cả hai trung đội trưởng dàn quân phối hợp hỏa lực và yểm trợ từng nhóm xông vào. Máy loạt đạn M16 phá tan không khí tĩnh mịch trong mục tiêu lúc tờ mờ sáng, rồi trả lại sự im lặng ở nơi này. Vài phút sau Thiếu Úy Môn cho biết đã hạ sát 5 tên địch, tại khu vực của Thiếu Úy Nhái có 4 tên nằm bất động. Cả 2 trung đội bình an vô sự.

Đại Đội 2 hoàn thành nhiệm vụ lúc 8 giờ sáng, lần lượt Trung Đội 23 báo cáo tịch thu 2 khẩu K54, 3 AK47, 1 B40, “cờ đỏ sao vàng” của Hà Nội, cờ Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam. Thiếu Úy Nhái với giọng nói khô khan:

- Trình Nguyên Thảo, địch không thể ngờ là mình đã vào vị trí của chúng, một thằng đang tháo rời từng bộ phận khẩu K54 để lau chùi, thằng chỉ huy (căn cứ vào 2 lá cờ) ở đây vẫn nhớn nhợ. Bất thành linh mình xuất hiện, bọn chúng không kịp phản ứng thì tất cả bị bắn hạ.

Thiếu Úy Môn với âm thanh vui mừng từng chữ chậm rãi thoát ra bờ môi:

- Báo Nguyên Thảo, con cái lục soát tịch thu được 6 hỏa tiễn giống như mình tìm thấy ở Chính An.

Thảo hiểu ngay Thiếu Úy Môn nói đến Hỏa Tiễn SA7 của

Nga Sô mới đem xử dụng năm 1972. Thời gian ở Chính An, các phóng viên đến chụp hình chiến lợi phẩm, nhưng còn thiếu bộ phận kích hỏa của nó, mặc dù đại đội trở lại chiến trường lục soát thật kỹ nhưng vẫn không tìm thấy.

- 22 (ngụy thoại của Thiếu Úy Môn) xem lại có bộ máy cò và hỏa tiễn không?

- Tất cả còn mới tinh, đầy đủ trọn bộ, 6 AK47 và 1 B40.

Thảo biết BCH Tiểu Đoàn đang hiện diện trên tần số nội bộ của đại đội để theo dõi mọi diễn tiến cũng như đàm thoại, tuy nhiên Thảo phải báo tình hình cùng kết quả thu lượm được tại mục tiêu và xin tiểu đoàn cho người đón nhận tất cả chiến lợi phẩm. Đại đội lục soát xong toàn bộ thôn Phước Điền, Trung Đội 21 bố trí hướng Đông Bắc, Trung Đội 22 hướng Tây Bắc, và Trung Đội 23 hướng Tây Nam. Khoảng 10 giờ sáng, Thiếu Úy San cho biết có hai tên địch đeo súng AK trên vai, đang từ bờ sông Tân Vĩnh Định ung dung thẳng vào vị trí trung đội. Hai đứa nhờn như tường vùng đất này hoàn toàn của chúng. Thiếu Úy San nhận định:

- Chắc chắn đơn vị CSBV bị tiêu diệt gọn ghẽ, chẳng ai sống sót chạy thoát, nên bọn này không hay biết gì cả. Báo cho Nguyễn Thảo tất cả con cái của tôi đã sẵn sàng.

Khoảng cách dần dần thu ngắn lại, hai tên địch bước trên con đường quen thuộc, khi chúng vừa khuất hẳn vào trong bia làng.

- Đứng lại! Giơ tay lên!

Quá bất ngờ, hai tên này tay vội vã nắm khẩu AK, chân xoay ngang định lủi vào lùm cây.

- Bằng! Bằng!

- Bằng! Bằng!

Giọng nói của Thiếu Úy San vang lên trong loa khuếch đại âm thanh:

- Hạ sát 2 tên và 2 AK47, đang lục soát trong người bọn chúng.

Một phút sau anh cho biết thêm:

- Tìm thấy mảnh giấy với dòng chữ nguệch ngoạc: “bạn Nguyễn phát động tiến công, đồng chí cùng chiến sĩ phải kiên cường bám trụ bẻ gãy kế hoạch của bọn chúng”, hàng bên dưới là chữ và số.

Trung Sĩ I Thành trên đường đem mảnh giấy cùng vũ khí cho Nguyễn Thảo...



### ***Hỏa tiễn SA7 của Liên Xô.***

Thảo trình bày với Bắc Giang

- Hai tên liên lạc viên (giao liên) này chuyển lệnh của một giới chức cao hơn đang hiện diện ở kinh Tân Vĩnh Định, xin Bắc Giang cho pháo binh tác xạ dọc theo con kinh.

Vài phút sau pháo binh thỏa mãn yêu cầu, Thiếu Úy San điều chỉnh hàng chục tràng bắn hiệu quả phủ trùm con kinh. Thiếu Úy Nguyễn Văn Hào, Trưởng Ban An Ninh Tình Báo, muốn có mảnh giấy để sưu tra đơn vị CSBV, nên Hạ Sĩ I Ngô Văn Đáo phải bơi xuống giao tận tay Ban An Ninh tại Phú Kinh. Tổng kết tại mục tiêu Phước Điền: hạ sát 14, tịch thu 6 hỏa tiễn SA7, 2 K54, 2 B40, 11 AK47, cò CS Hà Nội và MTGPMN.

Xế chiều, tiểu đoàn ra lệnh đại đội phòng thủ tại Phước Điền. Thiếu Tá Trần Kim Đệ, Tiểu Đoàn Phó, lưu ý theo tin tình báo một đơn vị cấp tiểu đoàn CSBV di chuyển qua vị trí này đêm nay, đại đội phải nghiên cứu địa thế, hầm hố chiến



đầu vững chắc, ông sẽ bắn các hỏa tập để dự phòng, nếu trở ngại cho ông biết ngay.

Trước các trung đội trưởng, Thảo quan tâm việc hỗ trợ hỏa lực lẫn nhau, súng M79 dễ dàng chuyển hướng tác xạ vào đường tiến sát địch nếu di chuyển theo sông Cự Hà, hay từ kinh Tân Vĩnh Định. Trăng sáng tỏ lúc nửa đêm giúp sự quan sát dễ dàng, rất tốt cho đơn vị phòng thủ, tuy nhiên phạm vi quá rộng đại đội không có khả năng để bố trí quân. Giả thuyết nếu địch di chuyển theo kinh Tân Vĩnh Định, chắc chắn sẽ đi thẳng về Vân Trình, tuy nhiên địa thế trông sẽ không thuận lợi cho đoàn quân dù đêm tối. Dọc sông Cự Hà đầy đủ yếu tố nguy trang mà CSBV tận dụng tiến sát tuyến Mỹ Chánh.

Phân tích địa hình trên bản đồ cùng tin tức tình báo đã nhận được, Thảo tập trung hỏa lực vào hướng tiến quân chính mà địch xử dụng là sông Cự Hà. Thiếu Úy Môn trách nhiệm toán tiền đồn bố trí hướng Tây Bắc nơi có ký hiệu trường học, bên ngoài đồng trống. Xử dụng máy truyền tin PRC 25 của Trung Đội 24, khi phát giác địch quân, toán này liên lạc rồi rút lui (được hướng dẫn vào tuyến), một toán tiền đồn hướng Đông Bắc do Thiếu Úy San phụ trách. Tại vị trí phòng thủ, tất cả Claymore, mìn chiếu sáng được giăng ra, súng và lựu đạn chuẩn bị xử dụng khi hữu sự. Đại đội báo động lúc 8 giờ tối, mọi người sẵn sàng tại vị trí chiến đấu, nhận diện rõ cảnh vật phía trước phòng tuyến. Đệ Đức bắn hai hỏa tập tiên liệu và hỏa châu soi sáng giúp toán tiền đồn quan sát, lệnh giải tỏa sau 30 phút trong vị thế tác chiến. Nửa đêm đại đội lại báo động, bóng trăng lung linh theo con nước triều đang dâng lên, ánh sáng mờ ảo phủ trên cánh đồng, cảnh vật chung quanh im lìm bất động. Hai ánh lửa hỏa tập tiên liệu bùng lên rồi tắt ngấm. Lệnh giải tỏa, toán tiền đồn tiếp tục dõi mắt quan sát.

Bình minh ửng hồng ở biển Đông, mọi người đều thở phào qua một đêm trần trọc đợi chờ trận chiến, lực lượng đôi bên tuy không ngang sức, nhưng đại đội có lợi thế vị trí phòng thủ vững chắc, mìn Claymore, lựu đạn, cùng 6 khẩu pháo binh với

yếu tố sẵn sàng tác xạ. Sau khi báo cáo tình hình trong đêm vô sự, đại đội nhận lệnh tiểu đoàn trở về thôn Phú Kinh. Thiếu Úy Nhái thay thế vùng trách nhiệm của Thiếu Úy San.

Tờ mờ sáng hôm sau (khoảng 4 giờ ngày 27), toán tiền đồn Trung Đội 23 thấy nhiều bóng người từ Phước Điền đang tiến về vị trí Đại Đội 3. Cùng lúc đó trên tần số tiểu đoàn, tiếng gọi có vẻ khẩn cấp của Đại Úy Nguyễn Văn Thạch:

- Bắc Giang, đây Thạch Sanh!

- Xin Sao Mai chờ một chút! Danh Bu Di, hiệu thính viên, trả lời.

Giọng nói của Thiếu Tá Lê Bá Bình:

- Bắc Giang, tôi nghe anh đây!

- Xin Bắc Giang cho Nguyên Thảo (Đại Đội 2) lên tiếp ứng tôi ngay lập tức.

- Anh trình bày tình hình hiện tại con cái anh ra sao?

- Trình Bắc Giang, tiền đồn chạy về báo cáo địch quân rất đông đang chuẩn bị lợi qua kinh Mai Lãnh để tấn công vào đại đội.

Bắc Giang bình tĩnh, giọng quả quyết ông ra lệnh:

- Anh và con cái nằm tại chỗ chiến đấu, tôi sẽ lo liệu tất cả hỏa lực yểm trợ ngay cho anh.

Chỉ một thời gian ngắn, pháo binh nổ bên kia bờ kinh Mai Lãnh. Toán tiền đồn quan sát thấy đạn pháo binh nổ ngay giữa đội hình địch. Hạ Sĩ Nguyễn Minh Chánh, trưởng toán tiền đồn Đại Đội 2, cho biết quân địch hỗn loạn, hầu hết chạy ngược trở về Phước Điền, vài đứa lạc hướng chạy qua trước mặt tiền đồn của anh và bị bắn hạ. Một số qua kinh đi vào tuyến phòng thủ Đại Đội 3, súng M16, M79 và M60 nổ vang rền. Pháo binh tiếp tục tác xạ truy đuổi dọc theo sông Cự Hà đến khi bình minh ló dạng.

Tình hình yên tĩnh, Hạ Sĩ Chánh bơi xuồng qua bờ sông đối

diện thu lượm chiến lợi phẩm, gồm 1 đại bác 82 không giật, 1 B40 và 2 AK 47. Đại Đội 3 bắt sống 2 tù binh (bị thương), 12 xác địch nằm trước tuyến phòng thủ và bờ kinh Mai Lãnh. Vũ khí, cùng tù binh được chuyển về bên kia bờ sông Mỹ Chánh đối diện thôn Phú Kinh. Tại đây, các phóng viên ngoại quốc, đài truyền hình Mỹ, Pháp, Nhật chụp và thu hình chiến lợi phẩm, tù binh, đặc biệt là đại bác 82 không giật của Nga Sô.

Đây là đơn vị CSBV mà Thiếu Tá Trần Kim Đệ lưu ý Thảo. Căn cứ lời khai của tù binh, họ từ miền Bắc mới đến Quảng Trị rồi vào đây. Vì họ không am tường địa thế cũng như bố trí quân của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, nên họ chỉ biết đi đến bờ sông Mỹ Chánh. Có thể do yếu tố này mà Đại Đội 2 phải bố trí phòng thủ đêm tại Phước Điền, với ưu thế về pháo binh, hầm hố vững chắc, mìn Claymore, lựu đạn chờ đợi, nhưng đơn vị này xuất hiện đêm hôm sau. Hạ Sĩ Chánh quan sát thấy họ di chuyển như đi trong vùng an toàn do quân đội CSBV kiểm soát, nên bị pháo binh tác xạ, họ hốt hoảng tháo chạy. Những đứa đi vào tuyến Đại Đội 3 do không biết có đơn vị TQLC phòng thủ ở đây vì thế chỉ nghe tiếng súng M16, M79, và M60 tác xạ vào địch mà thôi.

Buổi chiều họp tại BCH, Tiểu Đoàn nhận lệnh. Vào 8 giờ sáng ngày 28 tháng 6 năm 1972, các đơn vị phải đồng loạt vượt tuyến Mỹ Chánh xuất phát phản công. Thiếu Tá Trần Kim Đệ, Tiểu Đoàn Phó, chỉ huy Cánh B theo trục tiến quân sông Cựu Hà. Bắc Giang, chỉ huy Cánh A, theo sông Tân Vĩnh Định. Sau đợt oanh tạc của B52 lúc 7 giờ rưỡi sáng, bom rơi rít gió, anh em bị sức nổ ép mạnh lòng ngực, màn bụi khói dựng lên cao, Đại Đội 2 nhận lệnh từng toán nhỏ bám các ngòi mả trở lại thôn Phước Điền. Địch không còn hiện diện tại đây, chỉ có xác chết từ mấy ngày qua đã bốc mùi. Đại Đội 2 tiếp tục đánh dọc theo sông Cựu Hà tới nhà thờ Hội Yên.

Các tiểu đoàn TQLC và Thiết Đoàn 18 KB xông xáo cùng tiến hướng về Hải Lăng, những đơn vị tinh nhuệ của quân đội CSBV cũng không thể nào chống trả nổi. Ngày 30 tháng 6,

TQLC đã cùng tiến qua “tuyến vàng” (con đường 602 từ ngã ba Diên Sanh đến Mỹ Thủy). Đại Đội 2 chiếm được bìa làng thôn Cu Hoan. Phòng tuyến địch bị phá vỡ, chúng tháo chạy hiện rõ trên bãi cát trắng làm bia bắn cho đủ loại súng cùng đại bác không giật 106 ly trên Chi Đội M113/Thiết Đoàn 18 KB. Cánh quân TĐ8/TQLC bên trái, bên phải là Cánh A Tiều Đoàn 3 TQLC. Đường về thị xã Quảng Trị đầy chông gai, CSBV bám chặt vào làng mạc, hầm hố kiên cố cầm cự, nhưng các đơn vị TQLC được hỏa lực Thiết Đoàn 18 KB yểm trợ, người này ngã xuống, người khác tiến lên đánh địch tan tác, từng bước tiến đến Thôn Trà Lộc, Ngô Xá Đông, đường vào thị xã Quảng Trị từ hướng Đông.

### *Hồi Ký “Người Lính Tổng Trừ Bị”*

#### **Chú thích:**

Tại chiến trường Cổ Thành, Đại Úy Phạm Tuấn Anh và Thiếu Úy Lê Văn Môn hy sinh. Thiếu Úy Nguyễn Văn Nhái ra hội đồng phân loại, Thiếu úy Nguyễn Văn San bị thương.

Từ ngày vượt tuyến Mỹ Chánh đến lúc chiếm xong Cổ Thành Quảng Trị, Đại Đội 2 tổn thất 60%. (Quân số đại đội tham chiến 160 quân nhân.)



**Tap bút**

# **BÓNG THỜI GIAN**

*Lê Văn Điền K.25*



## **01-THẢ MÂY VÈ NÚI.**

**N**gồi đọc lại những bài viết rải rác trong các số Đa Hiệu 109, 110, 111, 112, tôi thấy văn chương của mình không giống ai. Lối viết điên điên khùng khùng, phóng đãng như thằng học sinh đệ nhị ngày xưa, đạp xe chạy thực mạng để theo kịp một tà áo trắng vừa khuất nẻo cầu gỗ bắt nhịp qua sông Phan Thiết. Những quyển Đa Hiệu với bìa màu xanh lơ, hy vọng, chạn chứa những câu chuyện thời gian, những vết đạn hầy còn nằm đâu đó trong tâm thức của những chiến binh gốc Alfa Đỏ. Xoa tay tìm kiếm cho mình một trang báo nhỏ để biết rằng đời vẫn còn hạnh phúc, an vui. Vẫn còn màu thời gian đóng ghì trong trí nhớ về chiều của một nhóm người đi “đốt lò hương cũ”.

Nhận lời của niên trưởng chủ bút viết bài cho Đa Hiệu, tôi có một chút ái ngại, vì lối viết văn chương của mình có thích hợp với “mảnh đất Đa Hiệu hay không!”

Thôi thì, năm bảy cũng liều. Các niên trưởng đã từng truyền đạt cho mình khi còn là SVSQ tò te, điều tâm niệm thứ 8 (Điều này nói về cái gì? Quý vị tự nhớ lấy!) Tôi viết như võ sĩ đánh “túy quyền”, và cũng không khác gì cự SVSQ Võ Bị trong lần khiêu vũ đầu tiên tại Hội Quán Trung Đoàn, diu đào đi theo điệu Pasodoble. Rồi cũng đâu vào đấy thôi! Mà thật vậy! Văn chương và ngôn ngữ của mình đã rất cô đơn, nửa thật, nửa đùa. Khi còn là SVSQ, tôi thuộc loại người “nghiêm nghị”. Nhưng khi ra phục vụ đơn vị pháo binh Tiểu Đoàn 221 thuộc Sư Đoàn 22 BB, thì tôi tự nhận ra bản thân đang bị thẩm thấu một loại ký sinh trùng “tều tều” để cho đời thêm vui.

Ngày làm sĩ quan liên lạc pháo binh cho Trung Đoàn 40, trận tấn công Núi Chéo ở Bồng Sơn, đứng trên đỉnh Lai Khang, qua viễn vọng kính, tôi nhìn thấy một tên VC đang ngồi “xả xú bấp”. Máu nghịch nổi lên, tôi gọi đại bác bắn ngay đỉnh Núi Chéo. Khi khói bụi tan dần, tôi không thấy bóng dáng tên VC này đâu nữa. Hấn chết hay nhảy thọt vào hầm, với quần dính đầy phân! Không biết, không hề biết. Tôi đã ngó sang anh hiệu thính viên và cười khoái chí.

Ai cũng mong mỗi một ngày về. Nhưng về đâu, về lại Sài Gòn, đòi 1515, hay một bên sông Miền Nam Việt, lê thê với mái tóc hai màu, để mơ màng một quãng đời xa xưa nào đó? Về lại quê hương trong tan vỡ tốt cùng, với tâm trạng của một tráng sĩ Đặng Dung ngồi mài gươm mà than thở:

“Nợ nước chưa xong, đầu đã bạc!”

Báo Đa Hiệu đăng tải khá nhiều lời phân ưu cho những cựu SVSQ vĩnh biệt cõi đời. Chấm dứt nợ người và nợ non sông. Như những áng mây trở về với núi, như những giọt nước chìm vào bể cả, văn chương của tôi man man vô định. Tôi rất nhớ quê hương, tôi vô cùng nhớ trường Võ Bị, nhớ đường vòng Alfa chạy sáng, nhớ sân cỏ Trung Đoàn, phạn xá. Ngày xưa: *“Một đoàn trai đi khi xuân tới,”* để rồi những năm sau, họ lần lượt đi vào lãng quên với nỗi ngậm ngùi!!

## 02- MÀU SẮC CỦA THƠ

Văn biết thơ là một loại văn xuôi thu gọn, mang theo một ít vần điệu điểm trang như người đàn bà cần son phấn. Thơ vẫn được cho là sản phẩm của trí tuệ, của đỉnh cao ngôn ngữ, mang hương hoa của một tình yêu muôn thuở, hay nỗi xót xa của những nghịch cảnh đời người. Thơ làm được mọi thứ. Từ tình yêu cho đến hận thù, từ sự vinh quang cho đến niềm tuyệt vọng. Không có thể loại thơ, ngôn ngữ sẽ nghèo đi rất nhiều. Chẳng vì thế mà những thế kỷ trước đây, từ Đông sang Tây, từ Âu sang Á, người xưa đã viết thơ nhiều hơn viết văn xuôi. Người làm thơ được đời tôn vinh là thánh nhân, là đại sĩ. Văn

tự càng thu ngắn mà mang được nhiều ý tưởng sâu xa, thì sự vinh quang càng to lớn.

Bài thơ “*Phong Kiều Dạ Bạc*” của Trương Kế đời Đường, với đoạn thơ chỉ với 07 chữ đã diễn tả được nét sinh động của một bức tranh thiên nhiên:

“*Nguyệt lạc, ô đề, sương mãn thiên!*” (*Trăng lặn, quạ kêu, sương đầy trời*).

Hoặc trong dòng văn học Nhật Bản thế kỷ 17, nhà thơ Basho đã cho ra đời loại thơ Haiku, với ngôn từ cô đọng, nhưng đã diễn đạt được một ẩn dụ vô cùng phong phú.

“*Vắng lặng, u trầm*  
*Thắm sâu vào vách đá*  
*Tiếng ve ngâm*”  
“*Lệ trào nóng hổi*  
*Tan trên tay, tóc mẹ*  
*Làn thu sương*”

Tôi không phải là nhà phê bình văn học, càng không phải là kẻ sành làm thơ. Tôi chỉ yêu thơ như yêu cuộc đời này, và đã từng dựa vào thơ mà sống, đứng lên để bước đi cho dù bão táp. Tôi đi vào thơ thật bình thường, không màu mè huê dạng.

Và cũng chính vì thế mà tôi rất an nhiên, thích sao nói vậy. Yêu hôm nay rồi giận ngày mai. Tôi vô cùng trân trọng những nhà thơ kaki. Họ sống và chết theo thơ. Dân nhà binh làm thơ khá nhiều, ghi lại những cảm giác đau lòng trong chiến tranh. Họ mang thơ như một loại vũ khí để lên án chiến tranh, để ca tụng những anh hùng không tên. Một tình yêu cao cả, hay một loại hận thù không thể mờ phai. Sở dĩ tôi phải quan tâm như trên, vì tôi sắp giới thiệu đến người đọc, một đoạn thơ, mà tôi cho là “tuyệt đỉnh của ngôn ngữ thơ”. Ai cũng biết nhà thơ kaki Lâm Hảo Dũng với bài thơ: “*Bên đời Chư Pao* “. Bài thơ khá dài, nhưng tôi lại chú trọng đến đoạn thơ sau:

“*Mỗi chiếc khăn tang, một tác đường*”.

Chỉ 07 chữ thôi mà đã nói lên được sự tàn khốc, xương máu hy sinh trong chiến tranh.

Một cảm giác mà tôi không thể nào diễn tả được khi tôi đọc bài thơ “Ta Về” của nhà thơ kaki Tô Thùy Yên. Bài thơ khá dài, người đọc có thể “nhìn” được tất cả cuộc bể dâu, sau năm 1975. Riêng tôi, tôi dừng lại ở 07 chữ: “*Cảm ơn hoa, đã vì ta nở*”.

Tại sao? Người xưa đã về trong tận cùng của sự cô đơn. Những người hàng xóm chỉ dám lén nhìn người về qua khung cửa khép hờ, chỉ ngậm miệng cho người xưa còn sống sót. Không còn ai dám thân thiện với một “người tù cải tạo”. Họ sợ công an CS, họ sợ bị liên lụy với chế độ miền Nam. Duy chỉ có: **Hoa đã vì ta nở, mới thật thủy chung**. Không sợ ai, không kiêu kỳ, xa lạ. Hoa đón người về với cả tình yêu mến.

Đọc thơ, nghe thơ, cảm nghĩ về thơ, mỗi người có một góc nhìn khác nhau. Viết những dòng chữ này, tôi chỉ mong người đọc hãy cho tôi một chút riêng tư, vì tôi là thế.

### **03- MỘT ĐỀ NGHỊ: CHIẾN SỬ**

Kính thưa quý vị, tôi viết những lời đề nghị này, dựa vào những nhận xét sau đây:

Tập thể cựu SVSQVB là một tập thể không có quân số bổ túc, thời gian sẽ “đào thải” họ như một nhân sinh bình thường của chu kỳ: SINH- LÃO- BỆNH- TỬ. Do đó, tập thể VB không còn nhiều thời gian để lưu lại những tài liệu chiến sử quý giá và trung thực, mà cá nhân từng sĩ quan tốt nghiệp TVBQGVN đã cống hiến cho quân đội miền Nam và tổ quốc.

Tìm lại dấu vết của 112 đặc san Đa Hiệu đã phát hành tại hải ngoại, rải rác những bài viết của các cựu SVSQVB về những trận đánh tham dự, và một số bài viết được đăng tải trong các đặc san quân đội. Nhiều SVSQVB đã là những bậc chỉ huy trực tiếp, mang lại chiến thắng vinh quang cho quân đội VNCH nói chung và cho danh tiếng Võ Bị Đà Lạt nói riêng. Trong hơn 20 năm, quân lực VNCH đã anh dũng ngăn



chận làn sóng cộng sản xâm nhập miền Nam Việt Nam. Dù cuối cùng, bàn cờ thế giới đã buộc quân đội quốc gia VN buông súng, nhưng những trận quyết chiến sinh tử với cộng sản VN, cũng đã chứng minh rằng, quân lực VNCH là một quân lực có tầm vóc và mưu lược.

Thế nhưng, quân lực VNCH sẽ để lại tài liệu chính sử nào, khi thế hệ mai sau nghiên cứu về chiến sử Quốc- Cộng giai đoạn 1954-1975? Theo tôi nghĩ, người cộng sản VN đã có chiến sử của họ, cho dù đó là loại chiến sử cường điệu, một chiều, thiếu tính chất xác thật, chỉ mang màu sắc tuyên truyền. Họ có sức mạnh về ngoại giao, có tài chánh, và kế hoạch cấp quốc gia để thực hiện chiến sử về quân đội cộng sản của họ. Còn chúng ta, một quân đội đã tan rã, người tham chiến ngày xưa bây giờ đã quên dần trí nhớ, thì làm sao chúng ta có thể minh chứng với thế hệ Việt Nam sau này, hoặc những nghiên cứu của thế giới về một quân đội đã đi vào quên lãng, nếu chúng ta không viết lại chiến sử !!

Viết chiến sử cho một quân đội là một điều vô cùng khó khăn, nếu không phải là một kế hoạch cấp quốc gia và toàn diện. Hiện tại, thực tế mà nhìn nhận không một tổ chức nào đủ thẩm quyền và uy tín để thực hiện công tác này. Vậy chẳng lẽ buông tay, phó mặc thời gian xóa dấu? Nếu không thực hiện được cấp quân lực VNCH, thì tập thể Võ Bị QGVN cũng có thể thực hiện được ở cấp đơn vị, đó là: **CHIẾN SỬ CỦA SĨ QUAN TRƯỞNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM- GIAI ĐOẠN 1954-1975.**

Quyển sách này sẽ ghi lại tất cả những trận đánh mà những sĩ quan Võ Bị đã tham chiến hoặc trực tiếp chỉ huy. Trận chiến, có thể chiến thắng, có thể chiến bại, nhưng rất quan trọng về mặt chiến lược và chiến thuật, ảnh hưởng cục diện trong một giai đoạn nào đó. Sĩ quan VBQG, mỗi người có thể chọn cho mình một hoặc hai trận chiến tiêu biểu để đời, ghi lại chi tiết, phân tích giá trị chiến thuật và chiến lược, nếu có thể. Được như vậy, mấy ngàn sĩ quan VBQG tham chiến, sẽ ghi lại được

vài ngàn trận chiến tiêu biểu, đúc kết để in thành tác phẩm để đời. Vậy là Võ Bị QGVN đã thực hiện được một công trình vô cùng quý giá đối với Trường VBQGVN nói riêng, và đối với Quân Lực VNCH nói chung.

Để tránh sự lẫn lộn, tôi muốn nhấn mạnh lại ý nghĩa này.  
**Chúng ta viết CHIẾN SỬ chứ không phải viết LỊCH SỬ.**

Cuối cùng, bộ phận nào sẽ thực hiện. Xin đề nghị: Ban Biên Tập Đa Hiệu hoặc một Ban Biên Tập được bầu ra với sự tín nhiệm tuyệt đối của tập thể cựu SVSQVB, đứng ra ngoài những mâu thuẫn hiện tại. Ban thực hiện hoàn toàn “Chí Công Vô Tư”, không bè nhóm, không nội bộ (khóa), và có thể liên lạc được hầu hết các cựu SVSQVB, đề nghị biết bài, trân trọng và tôn trọng những đóng góp. Tôi nghĩ, nếu Ban Thực Hiện có đủ bản lĩnh và nghị lực, thì chắc chắn sẽ được ủng hộ và tín nhiệm. Đây phải là một Ban đứng ngoài ảnh hưởng của bất cứ nhiệm kỳ Tổng Hội nào, miễn rằng hoàn tất công tác. Ban Thực Hiện hoàn toàn độc lập, lấy danh dự Trường Võ Bị QGVN làm kim chỉ nam.

Trên đây chỉ là thiện nghĩ của cá nhân tôi, đề nghị đến quý vị. Mong rằng có được sự quan tâm để chúng ta có thể làm được một việc hữu ích, trước khi từ giã cuộc đời này. Mong thay!!!

*(Australia 03.2018)*